

LỢI ÍCH QUỐC GIA TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TRẦN NAM TIẾN*

Tóm tắt: Việc xác định lợi ích quốc gia (LIQG) trong chính sách đối ngoại được xem là một hoạt động chính trị thường xuyên của các quốc gia độc lập trên thế giới. Trong hoạt động đối ngoại hiện nay, LIQG dân tộc ngày càng được công nhận là nguyên tắc tối thượng trong chính sách đối ngoại của các nước và của Việt Nam. Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ, khi triển khai chính sách đối ngoại phải luôn luôn “vì LIQG, dân tộc” và “vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”. Trên cơ sở nêu trên, bài viết tập trung nhìn lại quá trình xác định LIQG trong chính sách đối ngoại Việt Nam thời kỳ Đổi mới (1986) cho đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011), từ đó rút ra những đặc điểm, luận giải khoa học, góp phần phác thảo một số đường nét cơ bản chính sách đối ngoại của Việt Nam nhằm theo đuổi LIQG trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Việt Nam, lợi ích quốc gia, chính sách đối ngoại, Đổi mới.

1. Khái niệm lợi ích quốc gia

“Lợi ích quốc gia” (State’s Interest) là một trong những khái niệm cơ bản trong quan hệ quốc tế, là nhân tố hết sức quan trọng trong việc xác định chính sách đối ngoại của bất kỳ quốc gia nào và cũng là công cụ không thể thiếu để phân tích chính sách đối ngoại của quốc gia. Có thể nói, việc xác định LIQG trong hoạt động đối ngoại là một hoạt động chính trị thường xuyên của tất cả các nhà nước kể từ khi xuất hiện. LIQG bao gồm các mục tiêu chiến lược, đôi khi cả các công cụ thực hiện mục tiêu, mà quốc gia theo đuổi trên trường quốc tế. LIQG của một nước sẽ chỉ đạo các nguyên tắc, phương châm, chính sách đối ngoại và các hoạt động ngoại giao của quốc gia đó. Do đó, xác định đúng LIQG chính đáng là yếu tố rất quan

trọng khi hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của quốc gia.

Việc hình thành LIQG là quá trình lịch sử lâu dài, phức tạp của việc kết hợp các nhân tố khác nhau như: chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tâm lý, kinh nghiệm. LIQG là hiện tượng lịch sử - xã hội không thể tồn tại độc lập với nhận thức con người. Trong lịch sử, ngay khi con người bắt đầu xây dựng quan hệ quốc tế, người ta đã nhận thức được LIQG trong chính sách đối ngoại của quốc gia.

Tuy nhiên đến tận năm 1935, khái niệm “lợi ích quốc gia” mới chính thức được sử dụng như một thuật ngữ khoa học đầu tiên trong giới khoa học Mỹ. Cuốn

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

The International Relations Dictionary xuất bản ở Mỹ đưa ra khái niệm: “*Lợi ích quốc gia là mục tiêu cơ bản và nhân tố quyết định cuối cùng trong việc hoạch định chính sách đối ngoại. Lợi ích quốc gia là khái niệm có tính khái quát hóa cao bao gồm những nhu cầu sống còn của quốc gia đó. Đó là tự bảo vệ, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quân sự và thịnh vượng về kinh tế*”⁽¹⁾. Hiện nay, bên cạnh LIQG còn có lợi ích dân tộc (LIDT) và LIQG - dân tộc. LIDT thường được hiểu là lợi ích của tất cả mọi người dân của một nước. LIQG được hiểu là lợi ích của giai cấp cầm quyền đại diện cho quốc gia. LIQG - dân tộc được hiểu theo hướng tổng hợp cả hai khái niệm trên⁽²⁾.

Ở Việt Nam, các khái niệm LIQG, LIDT hay LIQG - dân tộc thường được xác định là có chung nội hàm và được sử dụng thay thế lẫn nhau. Theo *Từ điển Thuật ngữ Ngoại giao* do Học viện Quan hệ quốc tế xuất bản năm 2002, thì LIQG là: “*lợi ích chung của cộng đồng những người sống trên một đất nước, có chung nguồn gốc, lịch sử, phong tục tập quán và phần nhiều còn chung cả tiếng nói, chữ viết*”⁽³⁾.

2. Quan điểm của Đảng về lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại từ khi đổi mới đến nay

Bước vào thời kỳ đổi mới, đứng trước yêu cầu cấp bách phải nhanh chóng vượt ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế, phá thế bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế, trước hết trong lĩnh vực kinh tế ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, đồng thời được thực hiện tích cực

hơn. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) mở ra bước ngoặt trong tư duy và thực tiễn hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta. Đại hội chỉ rõ: “*Muốn kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, nước ta phải tham gia sự phân công lao động quốc tế; trước hết và chủ yếu là với Liên Xô, Lào và Campuchia, với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa; đồng thời tranh thủ mở mang quan hệ kinh tế và khoa học - kỹ thuật với các nước thế giới thứ ba, các nước công nghiệp phát triển, các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi*”⁽⁴⁾. Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị (1988) khóa VI đã khẳng định: “*Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế*”⁽⁵⁾. Có thể nói, Đại hội Đảng lần thứ VI đã mở ra một bước ngoặt phát triển cho đất nước, mở ra một quá trình đổi mới tư duy trên lĩnh vực đối ngoại, trong đó có việc xác định lại “lợi ích quốc gia - dân tộc” trong thời kỳ mới.

⁽¹⁾ Jack C. Plano - Roy Olton (1982), *The International Relations Dictionary*, California: ABC-CLIO Santa Barabarra, Third Editions, p. 9.

⁽²⁾ Đặng Đình Quý (2010), “Bàn thêm về lợi ích quốc gia dân tộc trong hoạt động đối ngoại Việt Nam giai đoạn mới”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 1 (80), tr. 115.

⁽³⁾ Dương Văn Quảng, Vũ Dương Huân (chủ biên), (2002), *Từ điển thuật ngữ ngoại giao Việt - Anh - Pháp*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 63.

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 81.

⁽⁵⁾ Nguyễn Cơ Thạch (1990), “Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta”, *Tạp chí Quan hệ quốc tế*, số 1, tr. 7.

Những thay đổi quan trọng của tình hình thế giới (xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế, quá trình quốc tế các lực lượng sản xuất và hợp tác kinh tế giữa các quốc gia không phân biệt hệ tư tưởng và chế độ chính trị đang diễn ra mạnh mẽ) đã dẫn đến sự đổi mới tư duy của Đảng về mối quan hệ giữa LIQG và nghĩa vụ quốc tế. Sự thay đổi cơ bản khi bước vào thời kỳ đổi mới là, Đảng ta coi việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc. Trong đó, hoạt động đối ngoại hướng đến thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, qua đó *“tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*⁽⁶⁾. Về mối quan hệ giữa LIQG - dân tộc và lợi ích giai cấp, việc Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phát triển kinh tế - xã hội, làm cho dân giàu nước mạnh cũng là cách tốt nhất để Việt Nam thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Trong nhận thức mới của Đảng ta, khi công cuộc đổi mới thành công, một nước Việt Nam ổn định và giàu mạnh sẽ là phần đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập, dân chủ và phát triển⁽⁷⁾.

Ngay đầu thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa rơi vào khủng hoảng trầm trọng, vấn đề quan hệ giữa LIQG và nghĩa vụ quốc tế càng được Đảng ta đặt ra một cách bức thiết. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) đã xác định nhiệm vụ đối ngoại là giữ vững hòa bình, mở

rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác nhất là hợp tác kinh tế, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội⁽⁸⁾. Có thể thấy, trong quá trình xác định LIQG thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã đặt lên hàng đầu mục tiêu phát triển trong khi vẫn kiên định mục tiêu bảo đảm an ninh quốc gia.

Tuy nhiên, cuối năm 1991, sự kiện Liên Xô tan rã và hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ đã tác động lớn đến Việt Nam. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 3 khóa VII (6-1992) đã khẳng định rõ vị trí của LIQG - dân tộc trong chính sách đối ngoại Việt Nam. Theo đó, mục tiêu “hòa bình và phát triển” trở thành chuẩn mực trong hoạt động quốc tế của Việt Nam và những chuẩn mực này phục vụ lợi ích cao nhất của dân tộc ta hiện nay là “nhanh chóng ra khỏi khủng hoảng, giữ vững và tăng cường ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, làm cho dân giàu, nước mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập và tự do của Tổ quốc”⁽⁹⁾. Nghị quyết của Hội nghị chỉ rõ: *“Tư tưởng chỉ đạo chính sách đối ngoại là giữ vững nguyên tắc vì độc lập,*

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Sđd*, tr. 99.

⁽⁷⁾ Vũ Dương Huân (2007), “Về vấn đề đổi mới tư duy trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu quốc tế*, số 1 (68), tr. 9-19.

⁽⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 88.

⁽⁹⁾ Nguyễn Mạnh Cẩm (2009), “Trên đường triển khai chính sách đối ngoại theo định hướng mới”, trong sách *Đổi mới về đối ngoại và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 65.

thống nhất và chủ nghĩa xã hội, đồng thời phải rất sáng tạo, năng động, linh hoạt, phù hợp với vị trí, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nước ta cũng như diễn biến của tình hình thế giới và khu vực”⁽¹⁰⁾. Hội nghị cũng đã đưa ra bốn phương châm xử lý các mối quan hệ đối ngoại, trong đó phương châm đầu tiên là “Bảo đảm LIDT chân chính”⁽¹¹⁾.

Như vậy, có thể thấy giai đoạn 1986-1996 là thời gian định hình nhận thức của Đảng ta về LIQG mới, tập trung vào “sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6-1996), Đảng ta đã đề ra chiến lược “công nghiệp hóa, hiện đại hóa” đất nước tới năm 2020, trong đó về mặt đối ngoại phải: “giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại...”⁽¹²⁾. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với quá trình hội nhập quốc tế, hội nhập khu vực đã tiếp tục thúc đẩy nhận thức của Đảng về LIQG trong thời kỳ đổi mới. Quan niệm của Đảng ta về lợi ích an ninh cũng chuyển biến từ an ninh truyền thống tới “an ninh toàn diện”⁽¹³⁾. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa VIII (12-1998), Đảng ta đã đặt mục tiêu vì sự phát triển và bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ, lợi ích dân tộc; tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, củng cố và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới. Trong đó, việc “hội nhập kinh tế quốc tế” được xem là một bước quan trọng phục vụ cho mục tiêu “phát triển” của Việt Nam về mặt đối ngoại.

Như vậy, với phương châm chủ động hội nhập kinh tế quốc tế với mục tiêu và lộ trình phù hợp, hội nhập trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giữ vững độc lập, tự chủ, bản sắc văn hóa dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa, an ninh quốc gia và ổn định đất nước, công tác đối ngoại của Đảng và ngoại giao Nhà nước từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã chuyển hướng mạnh sang “phục vụ kinh tế”, gắn ngoại giao kinh tế với việc chủ động hội nhập kinh tế, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan điểm này tiếp tục được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX kế thừa và phát triển: “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc

⁽¹⁰⁾ Hồng Hà (1992), “Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của ta”, *Tlđđ*, tr. 10-14.

⁽¹¹⁾ Bốn phương châm xử lý các mối quan hệ đối ngoại đó là: 1) Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân; 2) Giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; 3) Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế vì LIDT chân chính của ta; 4) Tham gia hợp tác khu vực, đồng thời mở rộng quan hệ với tất cả các nước, đặc biệt coi trọng việc quan hệ cân bằng với các nước lớn. Xem Bùi Văn Hùng, 2011, *Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, tr. 39.

⁽¹²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 84.

⁽¹³⁾ Nguyễn Nam Dương (2011), “Vấn đề lợi ích quốc gia, dân tộc trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020”, trong sách *Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 217.

tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ LIDT, an ninh quốc gia”⁽¹⁴⁾. Hội nghị Trung ương 8 khóa IX (7-2003) xác định: *Một là, bảo vệ vững chắc độc lập, tự chủ, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; Hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; Ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, hiện đại hóa đất nước; Bốn là, bảo vệ LIQG, dân tộc; Năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; Sáu là, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”⁽¹⁵⁾. Tuy Nghị quyết không phân loại lợi ích theo tiêu chí tầm quan trọng, nhưng có nhấn mạnh đến lợi ích ưu tiên. Đó là: *“Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa là lợi ích cao nhất của Tổ quốc*”⁽¹⁶⁾. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) cũng nêu rõ, *“lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất*”⁽¹⁷⁾. Để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội làm cơ sở xác định LIQG - dân tộc nói trên, Đảng ta đã chỉ đạo xây dựng và triển khai chính sách đối ngoại được nêu rõ trong Đại hội Đảng lần thứ X: *“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy*

của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực v.v.. Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁸⁾. Thực tế triển khai thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X cho rằng thấy hoạt động đối ngoại đã tập trung thực hiện tốt cả ba mục tiêu an ninh, phát triển và nâng cao vị thế đất nước, trong đó ***lấy lợi ích phát triển làm trung tâm***.⁽¹⁹⁾

Như vậy, trong giai đoạn 1996-2006, LIQG trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã được định hình với những nội dung cơ bản, gắn liền với việc thực hiện thành công công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 120.

⁽¹⁵⁾ Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2003), *Tài liệu học tập Nghị quyết Trung ương 8, khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 45-46.

⁽¹⁶⁾ Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2003), *Sđd*, tr. 46-47.

⁽¹⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 114.

⁽¹⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Sđd*, tr. 233.

⁽¹⁹⁾ Phạm Gia Khiêm (2007), “Đẩy mạnh triển khai thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách đối ngoại Đại hội X của Đảng”, trong sách *Chính sách đối ngoại Việt Nam* (lưu hành nội bộ), Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 124.

Kế thừa đường lối đối ngoại của 25 năm đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (1-2011) đã được xác định, mục tiêu của đối ngoại Việt Nam trong thời kỳ mới được Văn kiện Đại hội XI: “vì *LIQG, dân tộc*”⁽²⁰⁾. Cùng với *LIQG*, Đại hội XI cũng khẳng định mục tiêu đối ngoại là “vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”. Về cơ bản, hai mục tiêu này thống nhất với nhau. Bảo đảm *LIQG* là cơ sở để xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phù hợp với *LIQG* và là điều kiện để thực hiện lợi ích đó.

3. Lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay

Bước vào thế kỷ XXI, “độc lập dân tộc” vẫn là mục đích chính sách cao nhất, là nội dung cơ bản nhất của *LIQG*, là nguyên tắc trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, độc lập dân tộc trong giai đoạn hiện nay có tính tương đối hơn, bởi vì toàn cầu hóa làm cho các nước càng không thể sống biệt lập, tự ý theo đuổi *LIQG* của mình mà không tính tới lợi ích của nước khác. Trong bối cảnh mới đó để bảo đảm *LIQG* trong chính sách đối ngoại thì cần dựa trên các điều kiện chủ yếu sau:

Thứ nhất là xây dựng thực lực mạnh cho đất nước. Nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia cũng có nghĩa là nâng cao sức cạnh tranh và khả năng thích ứng của nền kinh tế trước các biến động của tình hình quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, từng bước tham gia sâu hơn vào các hoạt động hợp tác quốc tế về an ninh - quốc phòng, các cơ

chế an ninh khu vực và quốc tế; thiết lập và duy trì được trạng thái quan hệ quốc tế cân bằng với các nước lớn, các trung tâm tài chính, kinh tế lớn, các nhóm, khối nước khu vực có ảnh hưởng lớn trên thế giới. Trong thời gian tới, Việt Nam tiếp tục quan điểm chiến lược xuyên suốt thời kỳ Đổi mới là ưu tiên mục tiêu phát triển, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chú trọng phát triển kinh tế. Các hoạt động ngoại giao tiếp tục nêu cao khẩu hiệu “ngoại giao phục vụ kinh tế”, qua đó tiếp tục thúc đẩy tiến trình hội nhập ngày càng sâu của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới, xem đây là điều kiện cốt yếu để phát triển trong bối cảnh đất nước hiện nay. Có thể nói, thực lực (sức mạnh) quốc gia là cơ sở để bảo đảm *LIQG*, thực lực đến đâu thì phạm vi lợi ích được điều chỉnh phù hợp tới đó. Cũng như vậy, thực lực quốc gia quyết định quá trình thực hiện *LIQG*, đồng thời có quan hệ nhân quả qua lại với các mục tiêu đối ngoại khác⁽²¹⁾.

Thứ hai là kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Cùng với mục tiêu phát triển và ảnh hưởng, mục tiêu an ninh vẫn đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế và đất nước hiện nay. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đã đạt

⁽²⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 236.

⁽²¹⁾ Phạm Bình Minh (chủ biên) (2010), *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 58.

được nhiều thành tựu quan trọng: đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường; độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao v.v.. Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay đang có nhiều khó khăn, thách thức như: sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường; đặc biệt là sự suy giảm lòng tin của một bộ phận nhân dân với Đảng, với chế độ⁽²²⁾. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược. Bên cạnh nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thì việc duy trì môi trường hòa bình vẫn được xem là một nhiệm vụ chủ chốt của ngoại giao Việt Nam. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị là điều kiện cần thiết để đảm bảo an ninh quốc gia, làm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba là đoàn kết và hợp tác quốc tế, chủ động tham gia vào các tiến trình hội nhập quốc tế. Mọi hoạt động đối ngoại xét đến cùng cũng vì LIQG Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “muốn làm gì cũng cần vì lợi ích của dân tộc mà làm”. Vì thế, sự đoàn kết, hợp tác hay hội nhập quốc tế hiện nay đều phải xoay quanh cái trục “dĩ bất biến” là LIQG. Ưu tiên cao nhất của đối ngoại Việt Nam là phục vụ LIQG; đây là nguyên tắc bất biến và xuyên suốt trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong nhận thức mới, độc lập dân tộc là thực hiện các quyền dân tộc cơ

bản trong điều kiện cùng bảo đảm lợi ích chính đáng của các dân tộc khác. Độc lập dân tộc cần gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế, chủ động tham gia vào các tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Trong quá trình hội nhập, môi trường quốc tế là nơi triển khai các hoạt động thực hiện LIQG. Theo đó, các yếu tố thuận lợi và khó khăn của môi trường quốc tế phải được xem xét thận trọng trong toàn bộ quá trình xác định và thực hiện lợi ích quốc gia.

Thứ tư là tích cực nâng cao vị thế quốc tế của quốc gia, góp phần phục vụ trực tiếp cho lợi ích an ninh và phát triển của Việt Nam. Thực tế cho thấy, mục tiêu nâng cao ảnh hưởng quốc gia luôn là một trong những hợp phần quan trọng của LIQG Việt Nam từ trước tới nay⁽²³⁾. Trong thời gian qua, Việt Nam tuy còn nhiều khó khăn, nguồn lực còn hạn chế, nhưng đã có được uy tín và vị thế cao ở khu vực và đó là trên thế giới. Những thành công của công cuộc Đổi mới góp phần tạo nên hình ảnh tích cực trong con mắt bạn bè quốc tế. Bên cạnh đó, Việt Nam đã thực sự thực hiện vai

⁽²²⁾ Nguyễn Tiên Quốc (2011), “Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Đại hội Đảng XI”, Tạp chí *Cộng sản online*, ngày 26/4/2011. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-dang-XI/Noi-dung-co-ban-van-kien/2011/2471/Bao-ve-To-quoc-Viet-Nam-xa-hoi-chu-nghia-theo-quan.aspx> (truy cập ngày 24/8/2012).

⁽²³⁾ Xem thêm Vũ Khoan (1995), “An ninh, phát triển và ảnh hưởng trong hoạt động đối ngoại”, Trong *Bộ Ngoại giao Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

trò là một thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế nhằm theo đuổi mục tiêu hàng đầu là bảo đảm hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam cần tiếp tục nuôi dưỡng và khai thác những nhân tố đã có, đồng thời xây dựng những nhân tố mới, kết hợp chặt chẽ ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và phát huy sức mạnh của ngoại giao văn hóa để nâng cao vị thế của đất nước.

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, LIQG luôn được đặt ở vị trí hàng đầu trong mục tiêu đối nội cũng như đối ngoại. Để phù hợp với bối cảnh quốc tế mới, trên cơ sở chính sách đối nội, các nước có thể điều chỉnh nhiệm vụ, phương thức thực hiện chính sách đối ngoại, song phải đặt LIQG ở vị trí đầu tiên; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong công tác đối ngoại với phương châm tăng cường mở rộng quan hệ quốc tế nhằm củng cố độc lập dân tộc và vì LIQG. Trong thời gian tới Việt Nam tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; giữ vững môi trường, hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong quá trình này, ngoại giao phải gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nội lực với ngoại lực, xem nội lực là quyết định, ngoại lực là

quan trọng; lấy LIQG làm yếu tố hàng đầu trong việc hoạch định chính sách đối ngoại, đồng thời kết hợp hài hòa giữa LIQG với lợi ích quốc tế, với lợi ích chính đáng của các đối tác, từ đó tìm mẫu số chung để hợp tác tốt nhất, đưa đất nước hội nhập sâu, toàn diện vào khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Ngoại giao (1995), *Hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bùi Văn Hùng (2011), *Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987-2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*, Nxb Sự thật - Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đoàn Văn Thắng (2003) *Quan hệ quốc tế: Các phương pháp tiếp cận*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
5. Nguyễn Mạnh Cầm (2009), *Đổi mới về đối ngoại và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Bình Minh (chủ biên) (2010), *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Phạm Bình Minh (chủ biên) (2011), *Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Phạm Quang Minh (2012), *Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986-2010)*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
9. Vũ Dương Huân (2002), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới (1975-2002)*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội.
10. Vũ Tuyên truyền và Hợp tác Quốc tế (2005), *Đối ngoại Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

